

Bản án số: 145/2022/HS-ST

Ngày: 08/7/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Hiền và ông Bùi Văn Chanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lễ Thị Kiều Oanh - thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 08/7/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 123/2022/TLST-HS ngày 31/5/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2022/QĐXXST-HS ngày 23/6/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Mạnh H - giới tính: Nam; sinh năm 1987; HKTT và chỗ ở: số 15, ngõ 5, TDP C, phường H, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Bô: Nguyễn Văn T (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1963; Anh chị em: Gia đình có 02 người, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1991; Con: Nguyễn Quang H, sinh năm 2013; Tiền sự: Không.

- Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 116/2007/HSST ngày 05/7/2007 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Đông, tỉnh Hà Tây (nay là quận Hà Đông, thành phố Hà Nội) xử phạt Nguyễn Mạnh H 12 tháng tù, về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/02/2008.

- Nhân thân:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2008/HSST ngày 24/9/2008 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Đông, tỉnh Hà Tây (nay là quận Hà Đông, thành phố Hà Nội) xử phạt Nguyễn Mạnh H 15 tháng tù, về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Ra trại ngày 07/7/2009. (đã được xóa án tích)

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 150/2015/HSST ngày 20/8/2015 của Toà án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Mạnh H 15 tháng tù, về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Ra trại ngày 27/6/2016.

Bị cáo đang cai nghiện tự nguyện tại Trung tâm cai nghiện số 7 – Thành phố Hà Nội từ ngày 17/12/2021 đến ngày 17/6/2022. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Danh chỉ bản số 339 do Công an quận Hà Đông lập ngày 09.4.2022

* Bị hại: Anh Đặng Đức T, sinh năm 1987; Trú tại: thôn U, xã L, huyện C, Hà Nội. Xin vắng mặt.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987; Trú tại: thôn U, xã L, huyện C, Hà Nội. Xin vắng mặt.

2. Anh PH Đức G sinh năm 1989; Trú tại: P206 CT6, khu đô thị V, phường L, Hà Đông, Hà Nội. Xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 18/11/2021, anh Đặng Đức T sinh năm (SN): 1987, hộ khẩu thường trú (HKTT) tại xã L, huyện C, TP. Hà Nội điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu Wave S, màu trắng nâu, BKS: 29X1-19XXX chở bạn là Nguyễn Thế Q, SN: 1979, HKTT: Tổ 4, phường V, quận Hà Đông, Hà Nội đến nhà của Nguyễn Mạnh H, SN: 1987, HKTT: số 15B, ngõ 5, C, phường H, quận Hà Đông, Hà Nội chơi. Quá trình nói chuyện, H đã mượn chiếc xe máy nhãn hiệu Wave S, màu trắng nâu, BKS: 29X1-19xxx của anh T để giải quyết công việc cá nhân. Anh T đồng ý và yêu cầu H đến chiều tối cùng ngày phải mang chiếc xe máy BKS: 29X1-198.44 trả lại cho anh T. Sau khi mượn được chiếc xe của anh T, H điều khiển chiếc xe máy BKS 29X1-19xxx của anh T đi tìm chỗ vay tiền chi tiêu cá nhân. Do không tìm được nơi vay tiền, H đã nảy sinh ý định cầm cố xe máy BKS 29X1-19xxx của anh T để lấy tiền chi tiêu cá nhân. Để thực hiện mục đích, H đã điều khiển chiếc xe máy BKS: 29X1-19xxx đến khu vực trước toà nhà CT2 đường N, phường H, quận Hà Đông, TP. Hà Nội gặp anh PH Đức G, SN: 1989, HKTT: phường H, quận Hà Đông, Hà Nội thỏa thuận cầm cố chiếc xe máy nhãn hiệu Wave S, màu trắng- nâu, BKS 29X1-19XXX cho anh G trong thời hạn 03 ngày để vay của anh G số tiền 3.000.000 đồng. Sau khi H nhận được tiền vay, H đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Hết thời hạn 03 ngày, H không quay lại trả tiền cho anh G và không trả lại chiếc xe máy BKS 29X1-19XXX cho anh T. Anh T đã nhiều lần liên lạc với

H, yêu cầu H trả xe máy cho anh T nhưng H không trả và cắt liên lạc với anh T. Ngày 17/12/2021, H đi cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 7 - Hà Nội. Hết thời hạn trả tiền lấy xe, do H không quay lại trả tiền nên trong quá trình sử dụng chiếc xe máy này, anh G đã cho một người bạn tên Đ (không rõ nhân thân, lai lịch) mượn sử dụng. Quá trình sử dụng, Đ đã làm mất chiếc xe.

Đến ngày 21/12/2021, anh Đặng Đức T đã đến Công an phường H trình báo nội dung như trên.

Ngày 22/12/2021, Cơ quan điều tra Công an quận Hà Đông đã có văn bản yêu cầu định giá tài sản số 66 đối với 01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu Wave S, màu trắng nâu, BKS: 29X1-19xxx, là tài sản Nguyễn Mạnh H đã chiếm đoạt của anh Đặng Đức T, nêu trên. Tại bản kết luận định giá tài sản số 368 ngày 22/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận Hà Đông, kết luận: *01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave S, màu sơn trắng nâu, BKS: 29X1-198.44, SM: 1005xxx, SK: 151xxx, đã qua sử dụng chưa thu được tang vật trị giá 8.500.000 đồng.*

Tại bản cáo trạng số 137/CT-VKS-HĐ ngày 31.5.2022, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông truy tố bị cáo: Nguyễn Mạnh H về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

* Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã nêu và xin được giảm nhẹ hình phạt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh H từ 18 đến 24 tháng tù. Buộc bị cáo phải bồi thường trả anh Đặng Đức T 8.500.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Phân tích tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án hoàn toàn đúng với các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Hồi 16 giờ ngày 18/11/2021, tại phường H, quận Hà Đông, Hà Nội, lợi dụng sự tin tưởng của chủ tài sản, Nguyễn Mạnh H đã

mượn của anh Đặng Đức T 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave S, màu trắng nâu, BKS: 29X1-19xxx trị giá 8.500.000đ để sử dụng vào mục đích cá nhân, đến 17 giờ cùng ngày, H nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nên đã mang chiếc xe của anh T cầm cố cho anh PH Đức G lấy số tiền 3.000.000 đồng chi tiêu cá nhân hết.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Mạnh H đã phạm vào tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, thuộc trường hợp “...mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối ... để chiếm đoạt tài sản đó ...”; tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3]. Hành vi trên của bị cáo là trái phép, đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông truy tố các bị cáo Nguyễn Mạnh H, về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[4]. Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự xã hội. Bị cáo có tiền án, chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó cần áp dụng hình phạt tù với thời gian cách ly xã hội đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử cũng xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do vậy áp dụng hình phạt như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo, đủ tính răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Đối với chiếc xe máy Honda Wave S, màu trắng nâu, BKS: 29X1-19xxx, quá trình điều tra xác định đăng ký tên chị Nguyễn Thị H, SN: 1987, HKTT: xã L, huyện C, TP. Hà Nội (là vợ anh Đặng Đức T). Anh PH Đức G trình bày anh G đã cho một người bạn tên Đ (không rõ nhân thân, lai lịch) mượn sử dụng chiếc xe trên. Quá trình sử dụng, Đạt đã bị mất trộm chiếc xe này nên không có tài sản để giao nộp cơ quan điều tra.

- Cơ quan CSĐT Công an quận Hà Đông đã ra Thông báo truy tìm vật chứng số 01

ngày 24/12/2021 đối với chiếc xe trên nhưng đến nay chưa thu giữ được vật chứng. Chị Nguyễn Thị H và anh Đặng Đức T cùng đề nghị bị cáo Nguyễn Mạnh H phải trả anh T trị giá chiếc xe trên là 8.500.000đ. Xét việc bị cáo chiếm đoạt của anh H là có thật, cần buộc bị cáo phải bồi thường trả anh Đặng Đức T trị giá chiếc xe là 8.500.000đ là có căn cứ.

- Anh PH Đức G là người đã nhận cầm cố chiếc xe do bị cáo H chiếm đoạt của anh T; quá trình điều tra xác định anh G không biết tài sản do H phạm tội mà có, CQĐT không xử lý hình sự là và ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với PH Đức G về hành vi nhận cầm cố tài sản mà theo quy định phải có giấy tờ sở hữu theo điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là có căn cứ.

- Đối với số tiền 3.000.000đ bị cáo đã nhận của anh PH Đức G; quá trình điều tra anh G không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền trên; đây là sự tự nguyện của anh G, không trái pháp luật nên không xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh H phạm tội: *“Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”*.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- *Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;*

Xử phạt: Nguyễn Mạnh H **18 (Mười tám)** tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: *Căn cứ vào Điều 46 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:*

- Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh H bồi thường trả cho anh Đặng Đức T số tiền 8.500.000đ (*Tám triệu, năm trăm ngàn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: *Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:*

Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 425.000đ án phí dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: *Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;*

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- Công an quận Hà Đông;
- Cơ quan THADS quận Hà Đông;
- Các bị cáo; người bị hại;
- UBND xã/phường nơi cư trú của BC
(Thay TBKQXX)
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Mai